

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về bảo vệ môi trường tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV ĐTXD KCN NHƠN TRẠCH 6A

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2009/TT-BTNMT ngày 07/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 05:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh);

Căn cứ Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ);

Căn cứ Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung);

Căn cứ Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp);

Căn cứ Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT ngày 25/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý

nước và QCVN 51:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép);

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung – giá trị cho phép tại nơi làm việc (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung – giá trị cho phép tại nơi làm việc);

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc);

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc (Ban hành kèm theo Thông tư: QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc);

Quyết định số 1719/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2008 đối với dự án “Thành lập Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6”; Quyết định số 2965/QĐ-BTNMT ngày 20/11/2015 đối với dự án “Điều chỉnh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6”; Quyết định số 2650/QĐ-BTNMT ngày 24/11/2020 đối với dự án “Điều chỉnh hạ tầng khu công nghiệp Nhơn Trạch VI (Đầu tư 03 lò sấy bùn công suất 1,65 tấn/giờ/lò và 01 lò hơi công suất 20 tấn hơi/giờ (đối hỗn hợp bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Nhơn Trạch VI với than cám Indonesia hoặc bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Nhơn Trạch VI với viên nén mùn cưa))”;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng KCN Nhơn Trạch 6A;

Xét đề xuất của Phòng Hạ tầng Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng KCN Nhơn Trạch 6A.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế về bảo vệ môi trường tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6.

Điều 2. Các Đơn vị hoạt động trong Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6 và các Phòng, Ban của Công ty TNHH MTV ĐTXD KCN Nhơn Trạch 6A có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở TNMT tỉnh Đồng Nai;
- Ban quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Long Thọ;
- Các phòng ban trong Công ty;
- Lưu: VT, P.HT



QUY CHẾ

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI KCN NHƠN TRẠCH 6

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51../QĐ-NT6A ngày 31/5/2022 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV ĐTXD KCN Nhơn Trạch 6A)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Thống nhất công tác quản lý môi trường, cách thức phối hợp và trách nhiệm thực hiện của các Đơn vị nhằm bảo vệ môi trường và đảm bảo cho sự phát triển bền vững tại KCN Nhơn Trạch 6.
- Ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo phát thải từ các hoạt động của các Đơn vị không vượt quá tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định hiện hành về bảo vệ môi trường
- Đảm bảo các điều kiện về an toàn, vệ sinh và điều kiện làm việc trong khu vực công trình xây dựng.
- Đảm bảo việc sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, đất đai, hạ tầng và các tài nguyên khác của dự án và của toàn khu công nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát định kỳ, hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các Đơn vị trong KCN; xử lý vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong KCN.
- Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi KCN.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường, công khai, trao đổi thông tin về bảo vệ môi trường tại KCN.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các Đơn vị trong hoạt động bảo vệ môi trường tại KCN Nhơn Trạch 6.
2. Quy chế này áp dụng đối với: Các tổ chức, cá nhân, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhà thầu thi công xây



dựng, các đơn vị cung cấp dịch vụ, khách hàng thuê lại đất trong KCN Nhơn Trạch 6.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- *Công ty TNHH MTV ĐTXD KCN Nhơn Trạch 6A*: là đơn vị đại diện pháp luật về đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6 (viết tắt là KCN Nhơn Trạch 6).

- *Các đơn vị*: được áp dụng trong Quy chế này bao gồm các tổ chức, cá nhân, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhà thầu thi công xây dựng, các đơn vị cung cấp dịch vụ, khách hàng thuê lại đất trong KCN Nhơn Trạch 6.

- *Lô đất*: là diện tích đất được thuê theo hợp đồng thuê lại đất giữa Công ty TNHH MTV ĐTXD KCN Nhơn Trạch 6A/Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Sài Gòn và doanh nghiệp.

- *Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp*: là các công trình hạ tầng bao gồm hệ thống đường giao thông, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, các công trình công cộng, thoát nước, xử lý nước thải tập trung, bến bãi, hàng rào, cây xanh, hệ thống phòng cháy chữa cháy và ứng cứu sự cố.

- *Bảo vệ môi trường khu công nghiệp* là các hoạt động nhằm giữ cho môi trường bên trong và vùng xung quanh KCN được trong sạch, cải thiện môi trường, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do hoạt động công nghiệp gây ra cho môi trường.

Điều 4. Phương thức thực hiện

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp giữa các Đơn vị, Đơn vị chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị Đơn vị có liên quan sự vụ phối hợp tham gia ý kiến. Các Đơn vị được tham vấn ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn đề nghị của Đơn vị chủ trì về các nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Tổ chức họp, lập biên bản làm việc làm cơ sở để xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và trình cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Đề nghị các Đơn vị phối hợp cử cán bộ có thẩm quyền, có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp để giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo

đúng nguyên tắc phối hợp và chịu trách nhiệm về các nội dung tham gia phối hợp.

Điều 5. Tiếp nhận dự án đầu tư, cơ sở vào KCN

1. Chỉ tiếp nhận các dự án đầu tư, cơ sở thuộc danh mục ngành nghề đã đăng ký trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Giấy phép môi trường (GPMT) của KCN Nhơn Trạch 6 đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận cho phép thu hút đầu tư vào KCN Nhơn Trạch 6 mới được xem xét tiếp nhận vào KCN.
2. Ưu tiên các dự án có công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ cao, không hoặc ít gây ô nhiễm môi trường, các dự án áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.
3. Hạn chế tiếp nhận các dự án có công nghệ, thiết bị lạc hậu, hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu thấp, phát sinh nhiều chất thải, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

CHƯƠNG II

YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Giai đoạn chuẩn bị xây dựng dự án

- Các Đơn vị phải thực hiện các hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường hoặc các hồ sơ tương đương theo quy định gửi các Cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt/xác nhận. Cam kết bảo đảm đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trong suốt thời gian hoạt động của dự án (*Phụ lục 1- Quy định thực hiện các thủ tục môi trường*).
- Có thiết kế, bố trí mặt bằng nhà máy theo đúng phương án giảm thiểu tác động môi trường đã cam kết trong thủ tục môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Giấy phép môi trường hoặc Đăng ký môi trường) đã được phê duyệt.
- Liên hệ với Công ty TNHH MTV ĐTXD KCN Nhơn Trạch 6A để được hướng dẫn và thỏa thuận đấu nối hạ tầng trước khi xây dựng theo quy định.
- Thông báo bằng văn bản cho KCN Nhơn Trạch 6 các thông tin về các nhà thầu thi công, thời gian thi công, thời điểm dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động.
- Phối hợp với nhà thầu thực hiện ký quỹ trước khi xây dựng.

Điều 7. Giai đoạn xây dựng

Các Doanh nghiệp thuê lại đất phối hợp với các nhà thầu thực hiện:

- Các Doanh nghiệp thuê lại đất giám sát chặt chẽ và chịu trách nhiệm chính việc chấp hành bảo vệ môi trường của các nhà thầu thi công cho Đơn vị mình trong suốt quá trình thi công xây dựng nhà máy.

- Các đơn vị tiến hành đầu tư xây dựng nhà xưởng theo đúng giấy phép xây dựng, thủ tục môi trường và biên bản thỏa thuận đấu nối hạ tầng được cấp, cụ thể:

+ Xây dựng tách riêng triệt để hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải trong khuôn viên khu đất thuê, lưu ý các loại nước rửa xe, máy lạnh, nước ngưng,...các loại nước khác nước mưa phải được thu gom đấu nối vào hệ thống thoát nước thải nội bộ trước khi đấu nối vào hạ tầng thoát nước của KCN Nhơn Trạch 6.

+ Hệ thống thoát nước thải của nhà máy trước khi dẫn vào hệ thống thoát nước của KCN phải bố trí hố ga quan trắc và có van khóa, được xây dựng bên ngoài hàng rào của Đơn vị có kích thước theo quy định của KCN để đảm bảo công tác giám sát, quan trắc lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước.

+ Hệ thống xử lý nước thải cục bộ của Đơn vị phải đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh bao gồm nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt và dự phòng trong trường hợp Đơn vị tăng công suất hoặc sự cố môi trường xảy ra.

+ Nghiên cứu tính toán biện pháp, công trình xử lý nước thải nhằm đảm bảo chất lượng nước thải đạt giới hạn tiếp nhận của KCN Nhơn Trạch 6 theo hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải đã ký kết.

+ Có thiết kế xây dựng hệ thống thu gom và xử lý toàn bộ lượng mùi, bụi thải phát sinh từ quá trình sản xuất, vận chuyển và tồn trữ nguyên vật liệu, hàng hóa đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quy định; hệ thống xử lý khí thải phải đảm bảo xử lý toàn bộ khí thải của nhà máy đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường quy định (*Phụ lục 2- Quy định nồng độ phát thải*).

+ Bố trí khu vực lưu chứa và phân loại chất thải phát sinh (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại), có tường rào, mái che, có dán nhãn, có dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa tránh để nước rỉ từ chất thải chảy ra bên ngoài môi trường; tự phân loại chất thải tại nguồn không để lẫn chất thải sinh hoạt với các chất thải còn lại và ngược lại (*Phụ lục 3 - Quy định quản lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại*).

- Che chắn kín khu vực công trường bằng hàng rào tạm, đảm bảo an toàn về kết cấu, chống nghiêng đổ, gió lật, an toàn cho người lao động, mỹ quan, cháy nổ; Xe vận chuyển vật liệu xây dựng, thiết bị, hàng hóa,...vv phải đảm bảo tải trọng,

đi đúng tuyến đường và tốc độ qui định, có bạt che kín, không để rơi vật tu xuống đường, không làm hỏng mặt đường và các hạng mục hạ tầng khác của KCN, nếu để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến việc sử dụng hạ tầng KCN, chủ đầu tư hoặc các Đơn vị thi công liên quan chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

- Thực hiện các quy định về an toàn và vệ sinh lao động, không để khói, bụi, nước thải, tiếng ồn làm ảnh hưởng đến các khu vực lân cận. Trong quá trình san nền và xây dựng công trình, nếu có phát sinh đất dư thì số đất này không được vận chuyển ra khỏi KCN mà tập kết về vị trí theo chỉ định của KCN. Nếu đất dư tạm tập kết tại công trường thì phải tập kết hoàn toàn bên trong phạm vi khu đất thuê. Nghiêm cấm các hành vi chôn lấp, đổ chất thải không đúng quy định về bảo vệ môi trường, phóng uế, vứt rác, xả bần, vật liệu xây dựng, vv ra bên ngoài ranh giới phạm vi lô đất của dự án. Quản lý chất thải rắn xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017.

- Nhà xưởng phải có khoảng cách an toàn môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật để giảm thiểu khả năng ảnh hưởng đến các cơ sở khác và các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh KCN. Đồng thời thực hiện các giải pháp cách âm, xử lý nền móng nhằm giảm thiểu tiếng ồn, độ rung không để ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Phải bố trí khu vực lưu chứa rác thải và hợp đồng với Đơn vị có chức năng thu gom, xử lý rác thải, bố trí nhà vệ sinh cho công nhân viên bên trong khuôn viên lô đất của chủ đầu tư ngay khi bắt đầu thi công, bố trí lán trại, kho vật tư, thoát nước trong phạm vi khuôn viên khu đất được KCN chấp thuận trước.

- Trong quá trình xây dựng, do nhu cầu thi công nếu phải phá dỡ toàn bộ hoặc một phần các công trình hạ tầng kỹ thuật của KCN như: Chặt đốn cây xanh, đào vỉa hè, đường giao thông, hệ thống thông tin, cấp thoát nước, diện chiếu sáng,...vv hoặc cần sử dụng các công trình tiện ích công cộng khác thì chủ đầu tư cùng nhà thầu xây dựng phải thoả thuận trước với KCN Nhon Trach 6 về kế hoạch xử lý, thi công, giá trị đền bù, phương thức thanh toán để phục hồi công trình và các điều kiện khác (nếu có).

- Các nhà thầu (kể các nhà thầu phụ) vi phạm các quy định phải nhanh chóng tự khắc phục các thiệt hại do Đơn vị gây ra trong thời gian KCN cho phép, quá thời hạn cho phép mà nhà thầu vẫn không chấp hành thì KCN sẽ dùng "tiền ký quỹ xây dựng" để khắc phục; nếu nghiêm trọng KCN sẽ áp dụng biện pháp tạm đình chỉ thi công, cấm các phương tiện ra vào khu công nghiệp.

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để KCN tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra về bảo vệ môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan về bảo vệ môi trường khi được yêu cầu.
- Sau khi hoàn tất công việc và phục hồi nguyên trạng công trình, chủ đầu tư cùng nhà thầu xây dựng và KCN nghiệm thu, xác nhận bản giao.
- Trong quá trình triển khai xây dựng, nếu có thay đổi các nội dung so với giấy phép xây dựng, thủ tục môi trường và biên bản thỏa thuận đấu nối hạ tầng được cấp, Các Đơn vị phải liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xin phép để được chấp thuận trước khi thực hiện.
- Sau khi hoàn tất các hạng mục xây dựng, các Đơn vị thông báo bằng văn bản để được KCN Nhơn Trạch 6 kiểm tra, nghiệm thu đấu nối hạ tầng và lập các hồ sơ môi trường như Giấy phép môi trường, kiểm tra vận hành thử nghiệm,... theo quy định trước khi đi vào hoạt động chính thức.

Điều 8. Giai đoạn hoạt động

- Mọi hoạt động của Đơn vị chỉ được thực hiện trong phạm vi lô đất. Nghiêm cấm chôn lấp, đổ, thải chất thải không đúng quy định về bảo vệ môi trường.
- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải đảm bảo hoạt động ổn định, tránh rò rỉ, tắt nghẽn.
- Thường xuyên kiểm tra, vận hành các hệ thống xử lý nước thải, khí thải, bụi, mùi theo các nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường hoặc các thủ tục môi trường khác đã được cơ quan chức năng phê duyệt xác nhận.
- Hệ thống xử lý nước thải phải có sổ ghi nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ và lưu giữ để phục vụ cho công tác giám sát, kiểm tra. Nhật ký vận hành bao gồm các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra); các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào, đầu ra; điện năng tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng; bùn thải phát sinh.
- Hệ thống xử lý khí thải phải có sổ ghi nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ và lưu giữ để phục vụ cho công tác giám sát, kiểm tra. Nhật ký vận hành bao gồm các nội dung: lưu lượng khí thải, các thông số đặc trưng của khí thải; điện năng tiêu thụ; nhiên liệu tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng; tro xỉ, chất thải phát sinh.
- Thực hiện thu gom, phân loại các loại chất thải và lưu giữ tại khu vực lưu chứa tạm thời theo quy định; hợp đồng với các Đơn vị có chức năng thu gom, vận

chuyên và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất; Lưu giữ các chứng từ, biên bản giao nhận chất thải theo quy định (*Phụ lục 3 - Quy định quản lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại*).

- Có nhân viên phụ trách về công tác bảo vệ môi trường và các hoạt động khác có liên quan khi xảy ra sự cố tại Đơn vị.

- Khi có các sự cố môi trường xảy ra Đơn vị phải thông báo ngay cho KCN Nhơn Trạch 6 để phối hợp, hỗ trợ đồng thời tạm dừng để khắc phục ngay công đoạn xảy ra sự cố. Trường hợp sự cố nghiêm trọng phải đình chỉ ngay công đoạn sản xuất đó để khắc phục hoàn toàn sự cố.

- Các Đơn vị trong quá trình hoạt động khi có sự thay đổi về quy mô, công suất hay cải tiến công nghệ, phải báo cáo cơ quan chức năng, đồng thời thông báo cho KCN để hướng dẫn, bổ sung các hồ sơ pháp lý liên quan về môi trường (nếu có).

- Các Đơn vị phải nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp do cơ sở mình gây ra trong thời hạn cho phép của KCN, quá thời hạn nếu các Đơn vị không chấp hành, KCN sẽ tạm ngưng cung cấp một số dịch vụ hạ tầng và cấm các phương tiện của Đơn vị ra, vào KCN. Đồng thời, sẽ thông báo đến cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo quy định.

- Các Đơn vị có trách nhiệm thực hiện chương trình quan trắc và báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định. Định kỳ thông báo kết quả quan trắc các thành phần môi trường cho KCN Nhơn Trạch 6 để theo dõi, giám sát. Đơn vị phải chịu trách nhiệm pháp lý về các số liệu báo cáo. Tần suất quan trắc được thực hiện theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường. Đăng ký môi trường hoặc các thủ tục đã được cơ quan chức năng phê duyệt/xác nhận (*Phụ lục 1- Quy định thực hiện các thủ tục môi trường*).

CHƯƠNG III

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT

Điều 9. Các Đơn vị phải thực hiện việc bảo vệ môi trường; chịu sự thanh tra, kiểm tra và giám sát định kỳ hoặc đột xuất về môi trường của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và của KCN Nhơn Trạch 6.

Điều 10. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ của các Đơn vị phải thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường hoặc các thủ tục đã được cơ quan chức năng phê duyệt/ xác nhận.

Điều 11. Các Đơn vị vi phạm quy định về bảo vệ môi trường phải nghiêm chỉnh chấp hành thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra và giám sát trong thời gian sớm nhất.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM, KHEN THƯỞNG

Điều 12. Đối với các Đơn vị vi phạm theo Quy chế này thì KCN Nhơn Trạch 6 sẽ tiến hành kiểm tra và nhắc nhở bằng cách lập biên bản, buộc khắc phục trong thời gian nhất định và thanh toán toàn bộ chi phí khắc phục, chi phí phân tích chất lượng các thành phần môi trường (nếu có). Hết thời gian cho phép mà vẫn chưa có biện pháp khắc phục, KCN Nhơn Trạch 6 sẽ kiến nghị cơ quan chức năng xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 13. Bên gây ô nhiễm phải thanh toán toàn bộ chi phí khắc phục môi trường và bồi thường các khoản thiệt hại khác cho bên bị ảnh hưởng sau khi có kết quả chính thức từ cơ quan chức năng về mức độ phát sinh ô nhiễm.

Điều 14. Trong quá trình hoạt động, các Đơn vị có quyền khiếu nại, phản ánh khi phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường của các Đơn vị khác và thông báo ngay cho KCN Nhơn Trạch 6 để kịp thời kiểm tra hiện trường, xử lý và khắc phục.

CHƯƠNG V

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ

Điều 15. Quyền lợi và nghĩa vụ của các Đơn vị

1. Thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã nêu tại Chương II Quy chế này.
2. Tổ chức công khai thông tin về công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp.
3. Khiếu nại, tố giác các Đơn vị xung quanh vi phạm các yêu cầu về bảo vệ môi trường gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Đơn vị mình nói riêng và KCN nói chung đến Công ty TNHH MTV ĐTXD KCN Nhơn Trạch 6A, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
4. Nhận được các thông tin pháp luật về đầu tư, xây dựng, lao động và bảo vệ môi trường được chia sẻ từ kênh thông tin của KCN Nhơn Trạch 6.
5. Tham gia vào các hoạt động tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do các cơ quan tổ chức.

Điều 16. Quyền lợi và nghĩa vụ của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Nhơn Trạch 6

1. Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.
2. Xây dựng công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định.
3. Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định.
4. Đảm bảo diện tích cây xanh trong KCN theo tỷ lệ quy định của pháp luật về xây dựng.
5. Bố trí khu vực chức năng, các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường.
6. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyển môn phù hợp.
7. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường như Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Môi trường.... tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở trong KCN theo quy định của pháp luật.
8. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với chủ dự án đầu tư, cơ sở khi đăng ký đầu tư vào KCN.
9. Kiểm tra, phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.
10. Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.
12. Thực hiện quan trắc môi trường theo quy định.
13. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gửi cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cơ quan cấp giấy phép môi trường và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được xem là cơ sở pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại KCN Nhơn Trạch 6. Đối với các trường hợp chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ có sự điều chỉnh dựa trên các quy định hiện hành và điều kiện riêng tại KCN Nhơn Trạch 6; Khi các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường viện dẫn trong Quy chế này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản pháp luật mới.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khách hàng thuê lại đất, các nhà thầu thi công trong KCN Nhơn Trạch 6 và các Phòng/Ban của Công ty TNHH MTV ĐTXD KCN Nhơn Trạch 6A chịu thi hành Quy chế này./.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1- Quy định thực hiện các thủ tục môi trường

STT	Thủ tục	Quy định
1	Phân loại dự án đầu tư	- Điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020 - Điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Phụ lục I, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công
2	Đánh giá sơ bộ tác động môi trường	- Điều 29, Luật Bảo vệ môi trường 2020
3	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Mục 3, Luật Bảo vệ môi trường 2020
4	Giấy phép môi trường	- Điều 39-48, Luật Bảo vệ môi trường 2020 - Điều 28-30, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
5	Đăng ký môi trường	- Điều 49, Luật Bảo vệ môi trường 2020 - Điều 32, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
6	Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	- Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

STT	Thủ tục	Quy định
		trường
7	Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải	- Điều 49, Luật Bảo vệ môi trường 2020 - Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
8	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	- Điều 66, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường

Phụ lục 2- Quy định nồng độ phát thải

STT	Chất thải	Quy định
1	Nước thải	Đạt giới hạn tiếp nhận nước thải đã ký kết với KCN Nhơn Trạch 6
2	Khí thải	- QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ - QCVN 20: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ - QCVN 51:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép
3	Không khí xung quanh	- QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh - QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh - QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc
4	Tiếng ồn	- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
5	Độ rung	- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung – giá trị cho phép tại nơi

STT	Chất thải	Quy định
		làm việc
6	Bùn thải	- QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước

Phụ lục 3 - Quy định quản lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại

STT	Nội dung	Quy định
1	Danh mục chi tiết của các Chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn công nghiệp thông thường	Phần C, phụ lục III, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường
2	Quản lý chất thải rắn sinh hoạt	Điều 26, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường
3	Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	Điều 33-34, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường
4	Quản lý chất thải nguy hại	Điều 35-36, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường

